

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Anh Thái.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Y Bhiu Mlô** và ông **Vũ Công Đạt.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký TAND huyện Krông Búk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN SỸ H (tên gọi khác C), sinh ngày 12/01/1996; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1969; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; hiện cha mẹ bị cáo đang sinh sống tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Vũ Thảo V, sinh năm 1998, hiện đang sinh sống tại tổ dân phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 25/8/2014 bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2014 đã nộp xong tiền phạt.

Nhân thân: Tại bản án số 30/2017/HSST ngày 14/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù tại Trại giam Đ (Bộ Công an), huyện M, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đức Nh, sinh năm: 1959 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Ngọc L, sinh ngày 25/12/2000 – vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay: Đang thi hành án tại Trại giam Đ, Bộ Công an.

- Người đại diện hợp pháp cho anh Lâm: Bà Dương Thị N (mẹ đẻ anh L).

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Cao Văn S, sinh năm 1984 – có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn T, sinh năm 1961 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Sỹ H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2015, Nguyễn Sỹ H rủ Trần Ngọc L, sinh ngày 25/12/2000, trú tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Khi đi H mang theo vạm phá khóa rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (xe của H không rõ biển kiểm soát) chở L đi tìm xe máy của người dân để sơ hở lấy trộm. Khi H và L đi qua nhà của ông Nguyễn Đức N tại Thôn T, xã T, huyện K, thấy có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N8-7426 cùng với mũ bảo hiểm màu đỏ - đen treo trên xe của ông Nguyễn Đức Nh, trú tại thôn M, xã T, huyện K đang dựng trong sân nhà của ông N (chiếc xe này là của anh Nguyễn Đức T là con trai của ông Nh, cho ông Nh sử dụng). Thấy vậy, L đứng ngoài cổng cảnh giới và quay đầu xe mô tô đợi sẵn ở ngoài, còn H đi đến chỗ dựng xe dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện của xe, sau khi phá được ổ khóa điện, H dắt xe mô tô biển kiểm soát 47N8-7426 ra ngoài cổng rồi H điều khiển xe mô tô này, còn L điều khiển xe Dream của H chạy về nhà của H tại thôn K, xã C, huyện K, trên đường về đến khu vực nghĩa địa của xã T thì H đã vứt bỏ mũ bảo hiểm trộm của ông Nh. Khi về đến nhà, H dùng cờ lê tháo bửng xe, dàn áo, dùng máy mài cà mòn số máy, số khung và tháo biển kiểm soát 47N8-7426 rồi lấy biển kiểm soát xe Dream của H lắp vào để tránh bị phát hiện. Đến tháng 6/2015, H sử dụng chiếc xe mô tô trộm của ông Nh đi lại bị tai nạn, làm chiếc xe bị hư hỏng nặng. Sau khi bị tai nạn H đã tháo biển kiểm soát xe Dream đem về nhà, còn chiếc xe đem bán cho anh Cao Văn S, trú tại Buôn M, xã C, huyện K với số tiền 500.000 đồng, số tiền này anh S đã trừ vào số tiền mà H nợ tiền sửa xe trước đó chưa trả.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ máy xe mô tô, không có số máy do anh Cao Văn S giao nộp; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 121044, số máy 5C64091768, số khung C6408Y091768, biển kiểm soát 47N8-7426 mang tên Nguyễn Đức T do ông Nguyễn Đức Nh giao nộp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N8-7426, sau khi mua của bị cáo H, anh Cao Văn S đã tháo rời từng bộ phận rồi bán lại cho khách hàng, còn khung xe; bửng xe; dàn áo xe; máy mài số khung, số máy; biển kiểm soát 47N8-7426 bị cáo H và anh S (khung xe biển kiểm soát 47N8-7426 do anh S bán) đã bán cho người đi thu mua phế liệu không rõ nhân thân, lai lịch. Đối với mũ bảo hiểm bị cáo H đã vứt bỏ trên đường về nhà, còn cờ lê bị cáo H dùng để tháo các bộ phận của xe đã bị thất lạc. Ngoài ra chiếc xe mô tô Dream (không rõ biển kiểm soát), sau khi sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị

cáo đã bán chiếc xe này cho một người dân (không rõ nhân thân lai lịch ở đâu), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 02/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy 5C64091768, số khung C6408Y091768, trị giá 10.500.000đ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ-đen (Lai Hương) trị giá 35.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản 10.535.000 đồng (*mười triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT-HS ngày 27/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố Nguyễn Sỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Sỹ H mức án từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 50, Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự số 30/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

****Các biện pháp tư pháp:***

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 BLDS.

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 121044, số máy 5C64091768, số khung C6408Y091768, biển kiểm soát 47N8-7426 mang tên Nguyễn Đức T cho ông Nguyễn Đức Nh là người quản lý và sử dụng hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đức Nh tổng số tiền 10.535.000 đồng tương đương giá trị còn lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47N8-7426 và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ-đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, Trần Ngọc L, sinh ngày 25/12/2000 là người cùng với bị cáo H trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 47N8-7426 của ông Nguyễn Đức Nh. Tuy nhiên, đến ngày phạm tội ngày 10/5/2015, L mới đủ 14 tuổi 04 tháng 15 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Ngọc L là có căn cứ.

Đối với anh Cao Văn S là người mua xe mô tô biển kiểm soát 47N8-7426 của bị cáo H, tuy nhiên anh S không biết chiếc xe này do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với vỏ máy xe mô tô không có số máy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ, khi nào có kết quả truy tìm vật chứng sẽ xử lý sau là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2015, tại thôn T, xã T, huyện K, bị cáo và Trần Ngọc L đã có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa bẻ ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (Sirius), biển kiểm soát 47N8-7426 để trộm cắp cùng một mũ bảo hiểm màu sơn đỏ-đen hiệu Lai Hương. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 10.535.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Sỹ H đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức biết rõ tài sản hợp pháp của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị. Nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân, bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động, lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47N8-7426; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đỏ-đen hiệu Lai Hương trị giá 10.535.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có sự chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước, khi phát hiện thấy sự sơ hở của chủ quản lý tài sản bị cáo đã quan sát rồi lén lút chiếm đoạt, hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an

trong xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS đó là “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội”. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Quyết định xử phạt hành chính số 81/QĐ-XPHC ngày 25/8/2014 của Công an huyện K, xử phạt bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2014 đã nộp xong tiền phạt. Lẽ ra sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo phải phấn đấu, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo phải chịu hình phạt của tội này tổng hợp với mức hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 14/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định tại Điều 50 và khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; hành vi phạm tội được phát hiện do bị cáo tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, o, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Cần xem xét trong khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 121044, số máy 5C64091768, số khung C6408Y091768, biển kiểm soát 47N8-7426 mang tên Nguyễn Đức T cho ông Nguyễn Đức Nh là người quản lý và sử dụng hợp pháp; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có là phù hợp với điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với vỏ máy xe mô tô không có số máy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ, khi nào có kết quả truy tìm vật chứng sẽ xử lý sau.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đức Nh tổng số tiền 10.535.000 đồng tương đương giá trị còn lại chiếc xe mô tô Yamaha (Sirius) biển kiểm soát 47N8-7426 và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ-đen hiệu Lai Hương là phù hợp với khoản 1 Điều 42 BLHS và Điều 589 BLDS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN SỸ H (C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, o, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 50; khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN SỸ H (C) 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 121044, số máy 5C64091768, số khung C6408Y091768, biển kiểm soát 47N8-7426 mang tên Nguyễn Đức T cho ông Nguyễn Đức Nh là người quản lý và sử dụng hợp pháp.

Đối với vỏ máy xe mô tô không có số máy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ, khi nào có kết quả truy tìm vật chứng sẽ xử lý sau.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS và Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đức Nh tổng số tiền 10.535.000 đồng tương đương giá trị còn lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47N8-7426 và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ-đen hiệu Lai Hương.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 526.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái